TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2018
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà; Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà; Nguyễn Thị Cảnh và ông Nguyễn Đăng Lĩnh

- Thư ký phiên toà: Ông; Nguyễn Xuân Tráng

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2018/TLST- HNGĐ ngày 23/7/2018, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXX-ST, ngày 05/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị; Hoàng Thị Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Đức Thọ, xã HL, Thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Anh; Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Xuân Sơn 2, xã TX, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng: Bà; Hồ Thị Y, sinh năm 1966. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Xuân Sơn 2, xã TX, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th kết hôn với anh Nguyễn Hữu T vào ngày 03/4/2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thuê ốt ở tại xóm Đức Thọ, xã

HL, Thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An, sinh sống và làm ăn, chị làm nghề cắt tóc, còn chồng làm nghề cơ khí. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tình cảm bình thường, đến tháng 6/2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, do vợ chồng gặp nhiều khó khăn trong kinh tế, nên thêm mâu thuẫn nghiêm trọng, đến tháng 6/2014 thì mâu thuẫn trầm trọng, nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi sống ly thân thì anh T đi xuất khẩu lao động tại Ma lai xi a đến tháng 6/2018 thì hết hạn về sống tại xã TX, huyện Thanh Chương. Nay chị Hoàng Thị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nguyện vọng xin được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Tường V, sinh ngày 15/02/2012. Ly hôn chị Th có nguyện vọng xin được nuôi con, vì từ nhỏ đến giờ chị là người trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu Tường V đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Hữu T đến Tòa án để làm việc công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như xét xử, song anh Nguyễn Hữu T đều vắng mặt không có lý do.

Trong Đơn xin xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu T trình bày như sau:

- Về hôn nhân : Anh T kết hôn với chị Hoàng Thị Th vào ngày 03/4/2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người sống chung với bố mẹ chồng tại xã TX, huyện Thanh Chương một thời gian ngắn, thì thuê ốt làm ăn ở Thành phố Vinh. Vợ chồng sống tình cảm bình thường, đến tháng 6/2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng gặp nhiều khó khăn trong kinh tế. Đến tháng 6/2014 thì mâu thuẫn nghiêm trọng, nên anh T quyết định đi xuất khẩu lao động tại Ma lai xi a và vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đó, đến tháng 4/2018 thì anh T hết hạn hợp đồng nên về nước luôn. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không nữa, nên cũng nhất trí ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Tường V, sinh ngày 15/02/2012. Ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng là bà Hồ Thị Y trình bày như sau:

Con trai bà là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990, trú tại xóm Xuân Sơn 2, xã TX, huyện Thanh Chương. T kết hôn với chị Hoàng Thị Th vào ngày 03/4/2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ

An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhà nội một thời gian ngắn, thì xuống Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, sinh sống và làm ăn.

Vợ chồng sống với nhau đến tháng 6/2014 thì mâu thuẫn trầm trọng, nên hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi sống ly thân thì T về quê sống thời gian rồi đi xuất khẩu lao động tại Ma lai xi a đến đầu năm 2018 thì hết hạn về sống tại xã TX, huyện Thanh Chương. Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Tường V, sinh ngày 15/02/2012. Tài sản chung thì vợ chồng không có gì. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, chuyện đó do hai con tự giải quyết, còn cháu T bận đi làm ăn, nên không đến Tòa án được, các giấy triệu tập của Tòa án bà đều thông báo và cháu T đã biết nội dung, song không đến Tòa án được. Cháu T cũng đồng ý giải quyết ly hôn theo ý kiến của chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu T; giao cháu Nguyễn Hoàng Tường V, sinh ngày 15/02/2012 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng; về tài sản không xem xét; các đương sự phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như việc xét xử, song anh Nguyễn Hữu T đều nhiều lần vắng mặt, nên Tòa án không thể công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hữu T đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, song vẫn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Hữu T, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03/4/2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TX, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người sống với nhau tình cảm bình thường cho đến tháng 6/2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống với nhau tính tình không hợp, nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, đến tháng 6/2014 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nên hai người đã sống ly thân

từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng triệu tập nhiều lần để hòa giải, Chị Hoàng Thị Th thì nhất quyết xin ly hôn, anh Nguyễn Hữu T thì đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị Th một mực xin được ly hôn, còn anh Nguyễn Hữu T lại tiếp tục vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt và đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị Th, bà Hồ Thị Y mẹ của anh Nguyễn Hữu T cũng thừa nhận vợ chồng anh anh T và chị Th không còn tình cảm nữa, đề nghị giải quyết theo pháp luật. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Tường V, sinh ngày 15/02/2012. Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Hữu T đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng. Song xét thấy con còn nhỏ và từ khi ly thân đến nay, chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng. Cho nên cần giao cháu Tường V cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Giao cháu Nguyễn Hoàng Tường V, sinh ngày 15/02/2012 cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hoàng Thị Th, mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng). Kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Tường V đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Th, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Th, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0001348 ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Hữu T phải chị 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TX
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn